

用提示词完成句子



Dùng từ trong ngoặc để hoàn thành câu theo cấu trúc 先……, 再/又……, 然后……



A: 下课以后, 你做什么?

B:
(吃饭, 做作业)

A: 你妈妈来了, 你打算带她去哪儿玩儿?

B:
(吃一餐好, 参观这儿的名胜古迹)



A: 考完试了, 你有什么打算?

B:
(去旅游, 回家乡)

